

ĐỔI MỚI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN NGHỀ CHO THANH NIÊN QUÂN ĐỘI HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ PHỤC VỤ TẠI NGŨ

ThS.Ngô Xuân Liễu
Bộ Tư lệnh Tăng Thiết giáp

Đặt vấn đề

Thanh niên Quân đội hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ hàng năm chiếm một phần đáng kể lực lượng lao động trẻ của đất nước. Trên thực tế, khi hoà nhập với xã hội, cộng đồng, đặc biệt là khi tham gia vào thị trường lao động họ lại trở thành một bộ phận yếu thế. Học nghề nào? Làm việc gì? để mưu sinh, lập thân, lập nghiệp sau khi rời quân ngũ là những câu hỏi còn bỏ ngỏ. Hơn bao giờ hết, họ đang rất cần được tiếp cận với dịch vụ tư vấn nghề, giải quyết việc làm có tổ chức tốt.

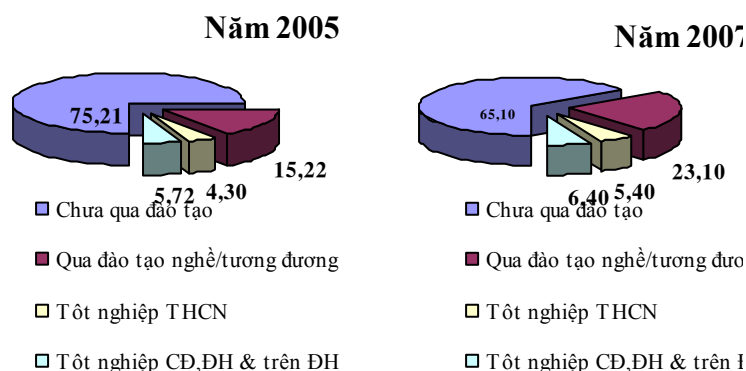
Trước những áp lực và yêu cầu ngày càng cao của công tác giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ, nhiệm vụ đặt ra cho hệ thống dạy nghề và việc làm Quân đội phải tăng cường và đổi mới tổ chức hoạt động tư vấn nghề mới có thể đáp ứng được những đòi hỏi trên.

Các giải pháp đổi mới tổ chức hoạt động tư vấn nghề cho thanh niên Quân đội hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ được trình bày dựa trên cơ sở thực trạng tổ chức hoạt động tư vấn nghề ở nước ta và của Quân đội trong thời gian qua.

PHẦN 1: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN NGHỀ CHO THANH NIÊN HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ PHỤC VỤ TẠI NGŨ

1.1. Tình hình lao động, việc làm ở nước ta

Chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta vẫn là một vấn đề đáng báo động. Theo điều tra lao động, việc làm ngày 1/7/2007, số lượng lao động chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ 65,1%. Số lao động đã qua đào tạo nghề chất lượng còn thấp và cơ cấu bất hợp lý, chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động (Hình 1) [12]



Hình 1: Cơ cấu LLLĐ cả nước chia theo chuyên môn kỹ thuật %

Tuy nhiên, theo đánh giá chung, thực trạng và xu thế phát triển lao động - việc làm giai đoạn 2006-2010 của nước ta đang có những chuyển biến tích cực về đào tạo, giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị, tăng tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng ở khu vực nông thôn, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động.

Cơ cấu lao động có việc làm theo trình độ kỹ thuật và nghề nghiệp hiện tại như sau:

Thành phần	Tỷ lệ %
Các nhà lãnh đạo trong các ngành, các cấp	0,50
Chuyên môn kỹ thuật bậc cao	4,60
Chuyên môn kỹ thuật bậc trung	2,80
Nhân viên (chuyên môn sơ cấp, kỹ thuật viên)	1,09
Nhân viên dịch vụ cá nhân, bảo vệ trật tự	7,23
Lao động có kỹ thuật trong Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	5,70
Thợ thủ công có kỹ thuật và các thợ kỹ thuật khác	12,30
Thợ có kỹ thuật lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị	3,30
Lao động giản đơn	61,62
Các nghề khác không phân loại	0,22

Nguồn: Điều tra lao động, việc làm 1/7/2007 Bộ LĐTB&XH [12]

Bảng 1: Cơ cấu lao động có việc làm theo trình độ kỹ thuật và nghề nghiệp hiện tại

Theo dự báo nhu cầu lao động cho đào tạo nghề như sau:

Nội dung	2005	2010
Tổng số lực lượng lao động	43.264	48.309
Tỷ lệ % lực lượng lao động qua đào tạo nghề	22,10	40,00

Số lao động qua dạy nghề (triệu người/năm)	9.741	14.498
--	-------	--------

Nguồn: Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến 2010 [13]

Bảng 2: Nhu cầu lao động cho đào tạo nghề.

Qua điều tra thị trường lao động, trong thời gian tới nhu cầu lao động kỹ thuật cho các doanh nghiệp trong nước và cho xuất khẩu lao động ngày càng tăng, đặc biệt là lao động có tay nghề cao trong các lĩnh vực cơ khí, xây dựng, dệt may, dịch vụ du lịch, khai khoáng v.v... Trong khi đó, nhu cầu tuyển dụng lao động giản đơn (lao động phổ thông) lại giảm. Do vậy, cần đẩy mạnh công tác đào tạo nghề với quy mô và cơ cấu hợp lý. Nhưng, hoạt động đào tạo nghề phải gắn liền với tổ chức hoạt động tư vấn nghề giúp người lao động lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân và nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

1.2. Thực trạng tổ chức hoạt động tư vấn nghề ở nước ta

Thực trạng chung về hoạt động tư vấn nghề ở nước ta, theo tác giả, Phó giáo sư, Tiến sĩ Đặng Danh Ánh, “Còn rất sơ khai, thiếu cơ sở lý luận, không có cơ sở vật chất kỹ thuật, không có đội ngũ chuyên gia tư vấn được đào tạo cơ bản, không có phương pháp và kỹ thuật tư vấn” [19]

Hiện nay, tại Việt Nam mới chỉ có một cơ sở duy nhất đang đào tạo chuyên gia về lĩnh vực tư vấn hướng nghiệp, đó là Khoa Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoá Thạc sĩ đầu tiên đã được khai giảng cho 15 học viên, với sự tham gia giảng dạy của các học giả, chuyên gia đến từ Cộng Hoà Pháp và các nhà khoa học về hướng nghiệp đầu ngành của Việt Nam .

Trung tâm Lao động - Hướng nghiệp Bộ GD-ĐT cũng đã triển khai nhiều lớp tập huấn cho hàng trăm giáo viên làm công tác hướng nghiệp trong các trường phổ thông trên phạm vi toàn quốc với mong muốn công tác hướng nghiệp, tư vấn nghề đi vào nề nếp và phát huy tác dụng trong bối cảnh nền giáo dục nước nhà đang có những cải cách sâu sắc, học sinh đang phải đứng trước nhiều sự lựa chọn cho con đường đi tiếp của mình sau khi tốt nghiệp phổ thông. Nhưng nhìn chung, hoạt động mang nhiều ý nghĩa này vẫn chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ của các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý v.v...[20]

Đối với mạng lưới tư vấn, giới thiệu việc làm quốc gia, tính đến thời điểm tháng 6/2008, trên địa bàn cả nước có 148 Trung tâm đang hoạt động đúng theo tinh thần của Nghị định 19/2005/CP. Ngoài ra, hàng loạt các Trung tâm (chủ yếu là của các doanh nghiệp và của

các Bộ, ngành đoàn thể) đang trong quá trình chuyển đổi, thành lập lại. Kết quả hoạt động trong năm 2006 và 2007 được tổng hợp như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả năm 2006	Kết quả năm 2007
1. Tổng số người được tư vấn	Người	603.090	687.000
1.1. Nữ	Người	307.304	
1.2. Tư vấn việc làm	Người	358.294	
1.3. Tư vấn nghề	Người	244.796	
2. Hoạt động dạy nghề			
2.1. Tổng số người đăng ký học nghề	Người	170.148	220.000
2.2. Tổng số người được dạy nghề	Người	167.742	200.000
2.3. Tổng số người có việc làm sau khi học nghề	Người	78.496	120.000
3. Giới thiệu việc làm và cung ứng lao động			
3.1 Tổng số người đăng ký tìm việc làm tại Trung tâm	Người	261.016	360.000
3.2. Số người được Trung tâm GTVL và cung ứng	Người	236.062	340.000
Trong đó có việc làm ổn định	Người	147.566	210.000
4. Số lần cung ứng thông tin TTLĐ cho các đối tượng	Lần	64.372	350.000

Nguồn: Báo cáo của Cục Việc làm, Bộ LĐTBXH. [14]

Bảng 3: Kết quả hoạt động của toàn bộ mạng lưới

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động còn bộc lộ một số hạn chế. Đội ngũ cán bộ chuyên môn hầu hết chưa qua đào tạo cơ bản, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn thấp. Cơ chế, chính sách về tổ chức hoạt động tư vấn nghề và giới thiệu việc làm mặc dù đã hình thành về cơ bản, song vẫn còn thiếu và chậm được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là vấn đề tài chính, việc thu lệ phí việc làm và thuế v.v... Nguồn thu không đảm bảo bù đắp được các khoản chi. Do vậy, các đơn vị cơ sở thường quan tâm đến các hoạt động đào tạo có thu hơn là các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm.

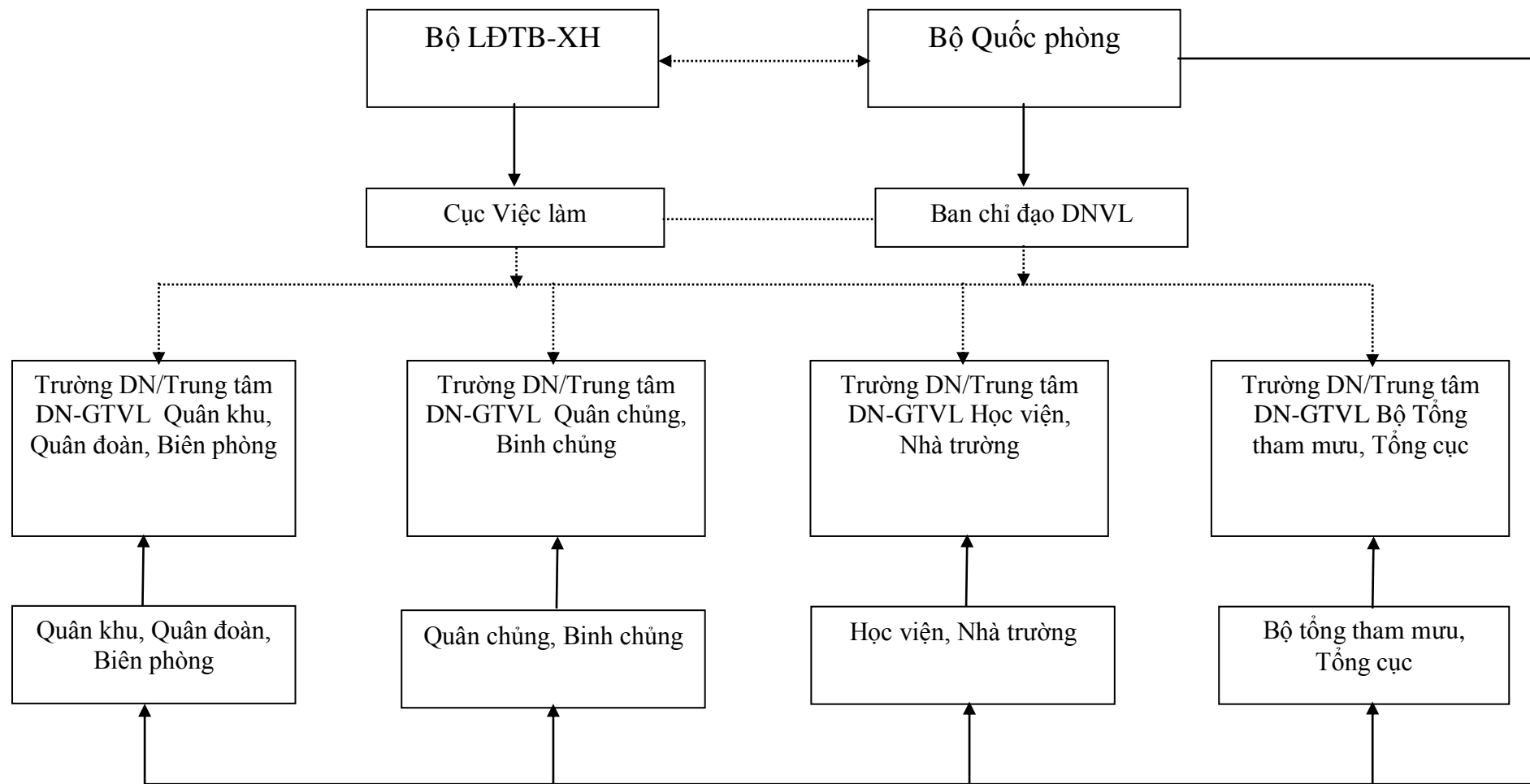
1.3. Thực trạng tổ chức và kết quả hoạt động tư vấn nghề và giới thiệu việc làm của hệ thống dạy nghề và việc làm Quân đội

1.3.1. Thực trạng tổ chức hoạt động của hệ thống dạy nghề và việc làm Quân đội

Hệ thống dạy nghề và việc làm Bộ Quốc phòng được thành lập và bắt đầu đi vào hoạt động từ cuối năm 1992, ngay sau khi có Nghị quyết 120/HĐBT. Mục tiêu hoạt động là đào tạo dạy nghề và giải quyết việc làm cho quân nhân, sau khi đã hoàn thành nghĩa

vụ quân sự; công nhân viên chức quốc phòng ở diện dôi dư biên chế; con em thương binh, liệt sĩ, các đối tượng chính sách khác, góp phần giải quyết chính sách xã hội, ổn định hậu phương quân đội, xoá đói giảm nghèo, đồng thời kết hợp xây dựng nguồn dự bị động viên cho quân đội đáp ứng yêu cầu khi có chiến tranh xảy ra theo quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân của Đảng và Nhà nước ta. Trải qua hơn 10 năm hoạt động, hệ thống dạy nghề và việc làm Quân đội ngày một phát triển cả về quy mô và loại hình hoạt động, đóng góp tích cực vào Mục tiêu Quốc gia xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm. Từ một số các Trung tâm xúc tiến việc làm (tiền thân của các trường dạy nghề và Trung tâm giới thiệu việc làm hiện nay), biên chế ở các Quân khu, Quân đoàn... đến nay đã phát triển lên thành 18 Trường dạy nghề và 7 Trung tâm dịch vụ việc làm nằm ở tất cả các đầu mối toàn quân. Hệ thống Dạy nghề và Việc làm Quân đội được miêu tả trong sơ đồ sau:

Hình 2: Hệ thống dạy nghề và việc làm quân đội



- > Quan hệ quản lý trực tiếp
- ←- - - - -> Quan hệ tương đương
- - - - -> Quan hệ chỉ đạo nghiệp vụ

Các Trường dạy nghề và Trung tâm dạy nghề - giới thiệu việc làm Quân đội đều nằm trên các địa bàn, khu vực trọng điểm về an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế của cả nước, nơi có nhu cầu nguồn nhân lực lớn, có điều kiện thuận lợi về mọi mặt để mở rộng quy mô hoạt động. Khu vực miền Bắc có Trường dạy nghề số 1, 2, 3, 10, 11, 12, 13, 14, 17, 18, 19, 20. Các Trường nghề số 4 và 5 đóng tại thành phố Đà Nẵng và Thành phố Vinh, nằm ở khu vực miền Trung. Trong khi đó, các Trường số 7, 8, 9 và 15 đóng tại khu vực Tây Nguyên và miền Nam.

Trong kế hoạch từ năm 2006 đến 2010, theo đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ LĐTBXH đã đồng ý đầu tư cho 6 Trường nghề Quân đội thành trường trọng điểm trong hệ thống các trường dạy nghề Quốc gia.

1.3.2. Thực trạng kết quả hoạt động tư vấn nghề và giới thiệu việc làm của Quân đội

Mỗi năm, bộ đội xuất ngũ trong phạm vi cả nước có số lượng tương đối lớn, nhiệm vụ đặt ra cho hệ thống dạy nghề và việc làm Quân đội là tư vấn giúp họ chọn được nghề để theo học phù hợp với khả năng của mình, phù hợp với xu thế phát triển của Quân đội và thị trường lao động ở từng địa phương, sau đó tổ chức đào tạo hoặc giới thiệu đi cơ sở khác đào tạo đáp ứng được nguyện vọng của từng cá nhân. Đồng thời, tổ chức tư vấn việc làm và giới thiệu việc làm ngay sau khi họ hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc kết thúc các khoá học đào tạo nghề.

Từ khi thành lập cho đến nay, hệ thống dạy nghề và việc làm Quân đội đã tổ chức tư vấn nghề và giới thiệu việc làm cho số lượng lớn lao động trên địa bàn cả nước, trong đó có lực lượng không nhỏ là bộ đội xuất ngũ. Theo báo cáo của Ban chỉ đạo dạy nghề và việc làm Bộ Quốc phòng kết quả thực hiện được trong 2 năm 2005 và năm 2007 như sau: [9]

Năm	Tư vấn nghề - tư vấn việc làm			Giới thiệu việc làm		
	Tổng số	Bộ đội XN	Tỷ lệ %	Tổng số	Bộ đội XN	Tỷ lệ %
2005	52.000	41.000	78,8	10.600	8.780	82,8
2007	79.630	67.200	84,4	24.046	12.042	50,0

Bảng 4: Kết quả hoạt động tư vấn nghề, việc làm và giới thiệu việc làm

Ngoài hoạt động giới thiệu việc làm và cung ứng lao động trong nước, hệ thống dạy nghề và việc làm Quân đội còn tổ chức cho bộ đội xuất ngũ tham gia vào thị trường

lao động Hàn Quốc, bằng hình thức xuất khẩu lao động với chi phí thấp, phù hợp với khả năng của người lao động. Kết quả, trong 4 năm, từ năm 2004 đến 2007 đã đưa được tổng số hơn 5000 sang lao động tại Hàn Quốc.

Hiện nay, hệ thống dạy nghề và việc làm Quân đội đang triển khai đào tạo các trình độ nghề từ sơ cấp đến cao đẳng với 29 ngành nghề khác nhau, trong đó có 17 nghề dài hạn, 12 nghề ngắn hạn.

Các nghề dài hạn từ sơ cấp đến cao đẳng gồm có: sửa chữa xe máy; sửa chữa ô tô; hàn công nghiệp; cơ khí tiện, phay, bào; điện cơ, điện dân dụng; điện xí nghiệp; điện tử, điện công nghiệp; may công nghiệp; thợ mộc; thợ nề 3/7; chăn nuôi thú y; vận hành máy công trình; dược tá; y tá thôn bản; kỹ thuật viên tin học; thợ vận hành máy tàu sông; thợ vận hành thi công công nền 3/7; cầu đường; kế toán; công nghệ ô tô; công nghệ thông tin v.v.... Các nghề ngắn hạn chủ yếu là: lái xe, sửa chữa xe máy, chăn nuôi thú y, y tá thôn bản, gò hàn, vệ sĩ

Phấn đấu đến năm 2010, mở rộng danh mục nghề đào tạo và nâng tỷ lệ bộ đội xuất ngũ học nghề đạt khoảng 50% - 60%. Phấn đấu 80% - 90% học viên tốt nghiệp có việc làm.

Ngoài việc tổ chức hoạt động tư vấn nghề và dạy nghề, hệ thống dạy nghề và việc làm Quân đội còn thực hiện chương trình vay vốn từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ tự tạo việc làm. Trong giai đoạn từ năm 1995 – 2005, tổng số vốn cho vay lên tới hơn 50 tỷ đồng cho hàng trăm dự án nhỏ hỗ trợ việc làm, đã tạo được việc làm cho gần 30.000 lao động của hơn 8 ngàn hộ gia đình quân nhân chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa.

Qua hoạt động và khảo sát thực tế những năm qua, các ngành nghề có nhu cầu tuyển nhiều lao động là bộ đội xuất ngũ, gồm: Bảo vệ, vệ sĩ, lái xe, xây dựng, cơ khí, giao thông vận tải, sửa chữa ô tô – xe máy, điện - điện tử - điện lạnh v.v... Đây cũng là thế mạnh của các Trường dạy nghề và các Trung tâm dạy nghề - giới thiệu việc làm Quân đội, bởi vì nguồn lao động là những quân nhân, đã qua rèn luyện, trưởng thành trong quân ngũ và có thể cung ứng với số lượng lớn. Song, qua khảo sát, cũng thấy được điểm yếu chung là trình độ tay nghề rất hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động.

Khảo sát nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trên các địa bàn trọng điểm cho kết quả như sau:

STT	Ngành nghề	Tỷ lệ %
1	Dệt may, giày da	56,75
2	Xây dựng	6,52
3	Cơ khí	2,89
4	Mộc, mỹ nghệ	2,52
5	Điện, điện tử	2,00
6	Du lịch, tiếp thị, bán hàng, thương mại	3,88
7	Giao thông vận tải, cấp thoát nước	2,65
8	Quản trị, thư ký văn phòng	2,25
9	Chuyên môn kỹ thuật khác	13,67
10	Lao động đơn giản	6,87

Bảng 5: Các ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều lao động

Số liệu phản ánh ở các bảng trên và con số khảo sát thực tế tại các đơn vị toàn quân cho thấy, hiệu quả hoạt động tư vấn nghề, việc làm và giới thiệu việc làm còn có những hạn chế nhất định cả về mặt số lượng và chất lượng.

1.4. Thực trạng tổ chức hoạt động tư vấn nghề tại các đơn vị cơ sở

Các Trường và Trung tâm đều tổ chức một phòng tư vấn, giới thiệu việc làm. Mỗi phòng đều có Trưởng, phó phòng và các nhân viên. Cán bộ, nhân viên trong phòng đều thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được phân công (được quy định trong quy chế làm việc). Do biên chế quân số có hạn (Bình quân 4,5 người/1 phòng) nên mỗi cán bộ, nhân viên đều có thể đảm nhiệm tất cả các vị trí công việc và chuyên môn khác nhau, từ tổ chức tư vấn đến khai thác và chấp nối cung - cầu lao động.

Kết quả khảo sát toàn hệ thống cho thấy đội ngũ cán bộ chuyên trách, trực tiếp làm nhiệm vụ tư vấn, giới thiệu việc làm gồm 112 đồng chí, đều là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và công nhân viên chức quốc phòng. Trình độ đào tạo thấp nhất là trung cấp và cao nhất là thạc sĩ. Trong đó, trình độ cao đẳng, đại học chiếm đa số. Tuy vậy, chuyên ngành đào tạo lại ít phù hợp với chuyên môn và vị trí công tác. Mặc dù, hàng năm ban chỉ đạo dạy nghề và việc làm Bộ Quốc Phòng và Cục Việc làm Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có tổ chức tập huấn. Song, thời gian tập huấn ngắn, nội dung mang tính dàn trải chưa chuyên sâu và số lượng tham gia hạn chế, do vậy, trình độ năng lực và chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn nghề và giới thiệu việc làm vẫn còn là bài toán chưa có lời giải.

Nhìn chung, tại các cơ sở mới chỉ tổ chức tư vấn sơ bộ cho thanh niên quân đội và các đối tượng khác. Thanh niên quân đội chưa nhận được sự trợ giúp có cơ sở khoa học và bài bản.

Qua khảo sát thực tế tại một Tiểu đoàn bộ binh với quân số tham gia 350 chiến sỹ, hầu hết nhập ngũ cuối năm 2005, cho thấy: 60% mong muốn tham gia vào các khoá đào tạo nghề sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự (nhưng đại đa số còn đang phân vân, lưỡng lự chưa biết chọn nghề nào); 30% muốn có việc làm ngay sau khi rời quân ngũ (trong đó khoảng 21% muốn đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và một số thị trường lao động khác; 9% muốn lao động tại địa phương, làm nông nghiệp, xây dựng, bảo vệ, kinh doanh nhỏ, hay tự tạo việc làm...); còn khoảng 10% chưa có định hướng rõ ràng. Đồng thời, 56% trả lời từ khi vào quân ngũ cho đến thời điểm khảo sát (hơn 1 năm) chưa từng gặp cán bộ tư vấn nghề nghiệp và việc làm; 27% trả lời có được nghe tư vấn qua mạn đàm (nói chuyện) 1-2 lần; 16,7% trả lời được tư vấn sơ bộ; đáng ngạc nhiên là 0,3% trả lời không biết trong Quân khu mình có Trường nghề/ Trung tâm dạy nghề - việc làm.

Như vậy, đối với các chiến sỹ, việc tiếp cận với những tài liệu hướng nghiệp, việc làm hay thông tin thị trường lao động từ phía Trường nghề/ Trung tâm dạy nghề - giới thiệu việc làm chưa được thường xuyên, ngoài trả lời những phiếu đăng ký học nghề, đăng ký tìm việc làm vào giai đoạn sắp hết thời hạn phục vụ tại ngũ. Về mặt nhận thức, kết quả khảo sát cho thấy, việc nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác tư vấn nghề, việc làm và giới thiệu giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ của cán bộ quản lý các cấp còn nhiều hạn chế. Đặc biệt còn một số nơi chưa thực sự quan tâm đến tương lai của chiến sỹ mình.

Để tìm hiểu động cơ, mối quan tâm, sự lựa chọn cũng như hiệu quả của hoạt động tư vấn nghề, Tác giả đã tiến hành cuộc điều tra, khảo sát nhằm thăm dò ý kiến của 550 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự đợt cuối năm 2006 và hiện đang học nghề tại trường dạy nghề số 3, số 10 và số 8, thu được kết quả như sau:

STT	Nội dung khảo sát	Kết quả (%)	Ghi chú
1	Thái độ đối với nghề đang theo học		5,3% không xác định
	Hứng thú với nghề	61,3	
	Thờ ơ với nghề	21,2	
	Nguyện vọng muốn chuyển nghề khác	13,2	

2	Quyết định chọn nghề, do:		1,7%
	Bản thân tự quyết định	23,6	không xác định
	Cán bộ tư vấn	47,4	
	Bạn bè, người thân	27,3	

Bảng 6: Kết quả khảo sát thăm dò ý kiến thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự

Kết quả trên cho thấy, đa số thanh niên quân đội sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự cũng chưa đánh giá đúng được năng lực bản thân, chưa tự quyết định cho mình về hướng đi, về nghề nghiệp, việc làm. Mặt khác, nhận thức của thanh niên quân đội về các lĩnh vực nghề nghiệp cần phát triển và nhu cầu nhân lực của các địa phương nơi họ sẽ quay về để dựng nghiệp sau gần 2 năm ở quân ngũ còn rất chung chung, chưa sâu sắc. Nhận thức về yêu cầu của các ngành nghề, của việc làm đối với người lao động, đặc biệt là đối với nghề mình chọn và đang theo học cũng rất mơ hồ. Họ chưa nhận thức được đầy đủ, sâu sắc xu hướng phát triển của các ngành nghề, việc làm trong xã hội dưới ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, hội nhập khu vực và thế giới.

Tóm lại, hoạt động tư vấn nghề của hệ thống Trường nghề và Trung tâm dịch vụ việc làm Quân đội còn một số những hạn chế như:

- Chưa đáp ứng được nhu cầu về nghề nghiệp và việc làm của thanh niên Quân đội;
- Tác động của các cán bộ tư vấn hoặc ảnh hưởng của hoạt động tư vấn đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên chưa nhiều;
- Kết quả hoạt động còn có những hạn chế nhất định và chưa đạt được mục tiêu đề ra.

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ:

- Hoạt động tư vấn nghề là lĩnh vực còn mới đối Việt Nam, đặc biệt là đối với Quân đội;
- Nhận thức về ý nghĩa và vai trò của công tác tư vấn nghề của cán bộ quản lý các cấp và của thanh niên;
- Trình độ năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn;
- Công tác tổ chức và quản lý hoạt động tư vấn.

PHẦN 2: CÁC GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN NGHỀ CHO THANH NIÊN HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ PHỤC VỤ TẠI NGŨ

Để đổi mới tổ chức hoạt động tư vấn nghề cho thanh niên Quân đội hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ, chúng ta cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tổng hợp. Dưới đây tác giả xin đề xuất một số giải pháp cụ thể như sau.

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm đổi mới và nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân về vị trí, vai trò và ý nghĩa công tác tư vấn nghề trong giai đoạn hiện nay.

Đây là giải pháp tổng hợp, đòi hỏi sự tham gia, phối hợp của nhiều bên, đặc biệt là cơ quan chỉ đạo về công tác đảng, công tác chính trị. Do vậy, để thực hiện tốt giải pháp này chúng ta cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục đổi mới và nâng cao nhận thức, trước hết là nhận thức về nghề nghiệp - việc làm và sau đó là hoạt động tư vấn nghề trong bối cảnh nước ta đang trong quá trình hội nhập và phát triển.

Các Trường và Trung tâm phải xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục ngay từ khi thanh niên mới nhập ngũ, hay thanh niên mới được tuyển sinh vào hệ thống nhà trường Quân đội. Lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục với các chương trình huấn luyện chuyên nghiệp quân sự, chương trình sinh hoạt, học tập của chiến sĩ.

Tài liệu Giáo dục hạ sĩ quan, chiến sĩ do Tổng cục Chính trị ban hành hàng năm cũng cần nghiên cứu bổ sung thêm nội dung giáo dục, tuyên truyền về lĩnh vực này.

Đây là việc làm thiết thực không những góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sĩ, mà còn mang tính định hướng bảo đảm hoạt động tư vấn nghề đạt được mục tiêu đã định.

2.2. Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, Quân đội bằng việc đề ra cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động tư vấn nghề, làm cơ sở kiện toàn bộ máy tổ chức tư vấn nghề ở đơn vị cơ sở phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong tình hình mới.

Vai trò quản lý của Nhà nước, Quân đội đối với hoạt động tư vấn nghề là rất quan trọng. Trước hết, việc tăng cường và nâng cao vai trò quản lý sẽ làm cho hoạt động tư vấn nghề đi đúng hướng, tránh những sai lầm, lệch lạc đáng tiếc. Sau đó là đem lại hiệu quả cao trong hoạt động.

Đối với Nhà nước, việc cần xã hội hoá hoạt động tư vấn nghề là cần thiết, song cũng cần phải có chế tài quản lý, đặc biệt là việc thẩm định kỹ trước khi cấp phép. Đồng thời, Nhà

nước cần đề ra các chính sách về trợ giúp tài chính, miễn giảm thuế và chính sách về lệ phí để đầu tư khuyến khích cho hoạt động tư vấn nghề ngày càng phát triển.

Đối với Bộ Quốc phòng, Ban chỉ đạo dạy nghề - việc làm đã làm tốt chức năng tham mưu cho Thủ trưởng Bộ và trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của hệ thống dạy nghề - việc làm của Quân đội, từng bước xây dựng hệ thống ngày một phát triển vững mạnh. Tuy nhiên, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm xúc tiến việc làm trong Quân đội được ban hành theo Quyết định 645/QĐ-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ngày 25/10/1994 đến nay có nhiều điểm không phù hợp. Do vậy, Ban chỉ đạo dạy nghề - việc làm cần xây dựng quy chế mới để trình Thủ trưởng Bộ ký quyết định ban hành, tạo điều kiện thuận lợi về hành lang pháp lý cho các Trường và Trung tâm hoạt động.

2.3. Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động gắn liền với công tác biên soạn tài liệu, xây dựng công cụ và quy trình tư vấn nghề.

Tân binh mới nhập ngũ thường được đưa về một số đơn vị để huấn luyện trước khi phân về các đơn vị thường trực chiến đấu. Đây là cơ hội tốt cho cán bộ tư vấn của các Trường nghề và Trung tâm dịch vụ việc làm tiếp cận và tổ chức hoạt động tư vấn. Hoạt động tư vấn có thể tổ chức theo hình thức tư vấn cá nhân hoặc tư vấn theo nhóm với mục đích là giúp cho chiến sĩ tự đưa ra quyết định lựa chọn nghề học hay việc làm phù hợp sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

Các Trường nghề và Trung tâm dịch vụ việc làm tích cực, chủ động lập kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình để cung ứng dịch vụ tốt nhất, đáp ứng yêu cầu của chiến sĩ. Tổ chức đến tận đơn vị, nơi các chiến sĩ đóng quân để tổ chức tư vấn, chứ không phải ngồi chờ chiến sĩ đến với mình. Đồng thời, các Trường nghề và Trung tâm cần tập trung xây dựng đơn vị mình thành trung tâm của gặp gỡ, trao đổi giữa nhà tuyển dụng với người lao động và giữa người lao động với nhà đào tạo nghề. Bên cạnh đó, các Trường nghề và Trung tâm việc làm cũng thường xuyên tham gia phiên giao dịch việc làm được tổ chức tại các địa phương, khu vực khác nhau. Chúng ta còn có thể tạo cơ hội cho các chiến sĩ tiếp cận với dịch vụ tư vấn nghề một cách thuận lợi bằng việc xây dựng các trang web. Với việc xây dựng các trang web này chúng ta có thể tạo ra được một hình thức tư vấn mới mà hiện đang phổ biến tại các nước phát triển hiện nay, đó chính là phương pháp tư vấn dựa trên mạng.

Trong tư vấn nghề thì thông tin thị trường lao động là vấn đề cốt lõi. Vấn đề ở chỗ là công tác quản lý như thế nào đối với việc thu thập, xử lý và đưa ra được những thông

tin cập nhật về thị trường lao động. Công cụ và tài liệu cơ bản dung trong tư vấn nghề là họa đồ nghề và các Test trắc nghiệm. Do đó, chúng ta cần xây dựng kế hoạch phát triển những tư liệu và công cụ này phù hợp với bối cảnh của Việt Nam.

2.4. Hoàn thiện cơ chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn nghề

Hoạt động tư vấn nghề là tổng hợp các tri thức của các ngành khoa học khác nhau, do vậy yêu cầu về đội ngũ cán bộ chuyên môn (Counsellors/Practitioners) phải có học vấn cao và bề dày trong hoạt động thực tiễn. Đối với các tổ chức quốc tế, như ILO, UNESCO, Hiệp hội phát triển nghề nghiệp và giáo dục quốc tế - IAEVG (International Association for Educational and Vocational Guidance), hay tại các nước phát triển, họ xây dựng các tiêu chí khả năng thực hiện rất cao (Core Competences và Specialized Competences) đòi hỏi ở một chuyên gia trong lĩnh vực tư vấn nghề nghiệp. Nhưng đối với Việt Nam, để làm tốt công tác tư vấn nghề nghiệp trong điều kiện, hoàn cảnh hiện nay của đất nước thì yêu cầu trước hết đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn là phải có phẩm chất đạo đức tốt, thực sự tâm huyết, gắn bó với nghề nghiệp, trân trọng giá trị lao động và người lao động, có kỹ năng giao tiếp tốt. Ngoài ra, cần phải nắm vững các loại thông tin sau:

- Thông tin thế giới nghề nghiệp (họa đồ nghề), việc làm (bản mô tả công việc - vị trí tuyển dụng của các doanh nghiệp) của từng nghề, từng công việc cụ thể;

- Các thông tin cung - cầu lao động trên thị trường lao động, như: nhu cầu nhân lực của từng địa phương, ngành kinh tế, khu công nghiệp, và các doanh nghiệp trên từng địa bàn, khu vực và cả nước;

- Thông tin về các cơ sở đào tạo, như: trình độ đào tạo, tuyển sinh, địa điểm đào tạo, phí đào tạo, thời gian đào tạo v.v...

- Thông tin về đối tượng tư vấn: tên, tuổi, giới tính, kết quả đào tạo, huấn luyện, hoàn cảnh gia đình, bạn bè thân thích. Đặc biệt phải nắm được thông tin về nhân cách, trước hết là khuynh hướng, hứng thú và năng lực.

- Nắm được ý nghĩa và sử dụng thành thạo các loại công cụ và test trắc nghiệm.

Những thông tin trên là căn cứ để cán bộ tư vấn giúp đối tượng tư vấn đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp.

Yêu cầu đặt ra cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn nghề của Quân đội là rất cấp bách. Do vậy, cần phối hợp với Cục Việc làm, các nhà khoa học và

chuyên gia, xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kể cả trước mắt cũng như lâu dài.

2.5. Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá hoạt động tư vấn nghề cho thanh niên quân đội hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ

Theo truyền thống, chúng ta chỉ kiểm tra, đánh giá định kỳ 6 tháng đầu năm, hay đánh giá việc thực hiện kế hoạch của năm. Như vậy, việc kiểm tra, đánh giá chưa thực sự khách quan, chưa tạo được động lực để nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động. Để đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, chúng tôi mạnh dạn đề xuất 2 phương pháp sau:

- Phương pháp kiểm tra đánh giá bằng việc quản lý chất lượng nội bộ
- Kiểm tra chất lượng ngoài đơn vị cơ sở - điều tra sự hài lòng của đối tượng tư vấn, người tìm việc và người sử dụng lao động

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Từ nội dung trình bày ở các phần trên, báo cáo đã hoàn thành mục đích nghiên cứu, chúng tôi xin rút ra một số kết luận và khuyến nghị sau:

1. Kết luận.

Tư vấn nghề cho thanh niên Quân đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự là một nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa to lớn cả về mặt chính trị và xã hội. Hoạt động tư vấn nghề không chỉ giúp cho quân nhân sau khi hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ có được sự lựa chọn đúng đắn trong lựa chọn nghề nghiệp việc làm, mà còn giúp phát triển Quân đội ngày một vững mạnh.

Tuy nhiên đây là một lĩnh vực mới đối với Quân đội. Do vậy, trong quá trình thực hiện không tránh khỏi những mặt còn hạn chế. Trong khi đó, cơ chế quản lý và chính sách của Nhà nước chưa theo kịp với những thay đổi nhanh chóng của tình hình thực tế. Để đổi mới tổ chức hoạt động tư vấn nghề cho thanh niên Quân đội hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ có hiệu quả, chúng ta cần áp dụng đồng bộ 5 giải pháp nêu trên.

2. Khuyến nghị.

- Bộ Quốc phòng sớm quyết định cho phép thành lập lại các Trung tâm dịch vụ việc làm và ban hành Quy chế hoạt động mới phù hợp với tinh thần của Nghị định 19/NĐ-CP/2005, Nghị định 43/NĐ-CP/2006 và Nghị định 71/NĐ-CP/2008.

- Chính phủ và các Bộ liên quan cho phép các Trường nghề và Trung tâm dịch vụ việc làm được hưởng ngân sách chi thường xuyên trong lĩnh vực tư vấn nghề nghiệp, việc làm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản, văn kiện

1. Nghị định 19/2005/NĐ-CP, ngày 28/02/2005 của Chính phủ. *Quy định điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động của tổ chức giới thiệu việc làm.*
2. Nghị định 71/2008/NĐ-CP, ngày 05/06/2008 của Chính phủ. *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2005/NĐ-CP.*
3. Thông tư 20/LĐTB-XH, ngày 22/06/2005, *hướng dẫn thi hành NĐ 19/2005/NĐ-CP.*
4. Quyết định 89/QĐ-TTg, ngày 28/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ. *Chính sách việc làm đối với quân nhân, công an nhân dân thôi phục vụ tại ngũ.*
5. Quyết định số 25/2005/QĐ-TTg ngày 27/1/2005 về việc ban hành *Danh mục giáo dục và đào tạo Việt Nam (cấp I và cấp II)*
6. Quyết định 645/QĐ-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ngày 25/10/1994 về việc ban hành *Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm xúc tiến việc làm trong Quân đội.*
7. Quyết định số 114/1998/QĐ-TCTK của Tổng cục Thống kê ngày 29/3/1999, về việc ban hành *Danh mục nghề nghiệp*
8. Quyết định số 37/2008/QĐ-LĐTBXH về việc ban hành tạm thời *Danh mục nghề đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng nghề*

Tác giả, tác phẩm

9. Ban chỉ đạo dạy nghề-việc làm Bộ Quốc phòng. *Báo cáo kết quả hoạt động năm 2007.*
10. Bộ GD-ĐT. *Tài liệu tập huấn tư vấn nghề tập I*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992. 274 trang.
11. Bộ GD-ĐT. *Tài liệu tập huấn tư vấn nghề tập II*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1994. 309 trang.
12. Bộ LĐTB-XH. *Báo cáo kết quả điều tra lao động, việc làm, ngày 1/7/2007.*
13. Bộ LĐTB-XH. *Mục tiêu Quốc gia về việc làm giai đoạn 2006-2010.*
14. Bộ LĐTB-XH, Cục Việc làm. *Báo cáo kết quả hoạt động năm 2007.*
15. Đặng Danh Ánh (Chủ biên) và nnk. *Những nẻo đường lập nghiệp*, NXB VHNT, Hà Nội, 2003. 441 trang.
16. Phạm Tất Dong. *Giúp bạn chọn nghề*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1989. 126 trang.

17. Phạm Tất Dong và các tác giả. *Giúp bạn chọn nghề*, NXB Thanh niên, 2006. 255 trang
18. Dự án Việt - Mỹ. *Cẩm nang dịch vụ việc làm tập I, II và III*, Bộ LĐTBXH Việt Nam và Bộ LĐ Hoa Kỳ, NXB LĐ-XH, Hà Nội, 2005. 91; 134; và 170 trang.
19. Kỹ yếu hội thảo Đối thoại Pháp – Á. *Vấn đề và hướng đi cho giáo dục hướng nghiệp tại Việt Nam*, Khoa Sư phạm – ĐHQG Hà Nội, 2005.
20. Phạm Thị Thanh (Chủ nhiệm). Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài *Nghiên cứu triển khai công tác hướng nghiệp trong các trường phổ thông trung học*, mã số B 2002-58-04, Hà Nội, 2004. 41 trang.

Tài liệu nước ngoài

21. Parsons F., 2008. *Choosing a vocation*, (Paperback) Kessinger Publishing, 172 pages
22. Ellen Hansen, 2006. *Career Guidance: A Resource Handbook for Low-and Middle-Income Countries*, (Geneva, ILO). 70 pages.
23. *Improving prospects for young women and men in the world of work. A guide to youth employment*, ILO, Geneva, 2004. 85 pages.
24. *Handbook on career counselling – A practical manual for developing, implementing and assessing career counselling services in higher education settings*, UNESCO, Paris, 2002. 33 pages.

Tóm tắt

**ĐỔI MỚI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN NGHỀ
CHO THANH NIÊN QUÂN ĐỘI HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ PHỤC VỤ TẠI NGŨ**

Ngô Xuân Liễu
Bộ Tư lệnh Tăng Thiết giáp

Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên Quân đội hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, cũng như chiến lược lâu dài của Đảng, Nhà nước và Quân đội. Nghiên cứu “*Đổi mới tổ chức hoạt động tư vấn nghề cho thanh niên quân đội hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ*” đóng góp lý luận và thực tiễn vào việc thực hiện tốt nhiệm vụ trên.

Báo cáo gồm 2 phần. Phần một phân tích, đánh giá thực trạng tình hình lao động, việc làm ở nước ta, thực trạng kết quả hoạt động tư vấn nghề của hệ thống dạy nghề - việc làm Quân đội và thực trạng tổ chức hoạt động tư vấn nghề ở các đơn vị cơ sở. Đồng thời, đưa ra kết luận và chỉ rõ nguyên nhân mạnh - yếu, làm cơ sở đề xuất các giải pháp đổi mới.

Phần hai đề xuất 5 giải pháp đổi mới mang tính đồng bộ, phù hợp với đặc điểm, tình hình của Quân đội và đất nước. Các giải pháp đi từ tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhận thức về nghề nghiệp, việc làm và hoạt động tư vấn nghề; đến nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước và Quân đội; đổi mới nội dung, phương pháp gắn liền với việc biên soạn tài liệu, xây dựng công cụ và quy trình tư vấn; hoàn thiện cơ chế quản lý đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên môn; cho đến đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá.

Cuối cùng là những kết luận và khuyến nghị thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn nghề cho thanh niên quân đội hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ..